

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 38/2007/TT-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức,

hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP, ngày 03 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP, ngày 18 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn như sau:

Mục I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc hoặc đơn vị tương đương (sau đây gọi tắt là cộng đồng dân cư thôn).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý của Nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn trong nước có liên quan đến việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng.

3. Nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng

a) Việc giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật bảo vệ và phát triển rừng;

b) Không giao, cho thuê những diện tích rừng đang có tranh chấp;

c) Việc giao, cho thuê rừng, thu hồi rừng phải có sự tham gia của người dân địa phương và công bố công khai.

4. Căn cứ, trách nhiệm, điều kiện giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng

a) Căn cứ, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 30 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng (sau đây viết tắt là Nghị định 23/2006/NĐ-CP); trách nhiệm giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng quy định tại Điều 30, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP;

b) Trường hợp chưa có quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được duyệt theo quy định thì phải có quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp và quy hoạch ba loại rừng được cấp có thẩm quyền xác lập;

c) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn có khả năng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

5. Đấu giá quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng.

Việc đấu giá quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật bảo vệ và phát triển rừng, điểm b khoản 3 Điều 20, khoản 4 Điều 21 của Nghị định số 23/2006/NĐ-CP và quy định của pháp luật về đấu giá.

Mục II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO RỪNG

1. Giao rừng

a) Giao rừng không thu tiền sử dụng rừng: Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng trong các trường hợp sau

- Giao rừng đặc dụng gồm vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan và khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học cho các Ban quản lý rừng đặc

dụng, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo, dạy nghề về lâm nghiệp để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng.

- Giao rừng phòng hộ tập trung cho các Ban quản lý rừng phòng hộ; giao rừng phòng hộ xen kẽ trong rừng sản xuất cho tổ chức kinh tế, giao rừng phòng hộ phân tán cho cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn cấp xã nơi có rừng; giao rừng phòng hộ biên giới cho lực lượng vũ trang để trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Giao rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng sản xuất là rừng trồng cho cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn cấp xã nơi có rừng để trực tiếp sản xuất lâm nghiệp; tổ chức kinh tế sản xuất giống cây rừng; đơn vị kinh tế

- Quốc phòng - An ninh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ trong trường hợp rừng sản xuất xen kẽ trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đã giao cho Ban quản lý.

b) Giao rừng có thu tiền sử dụng rừng: Nhà nước giao rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng sản xuất là rừng trồng có thu tiền sử dụng rừng cho các tổ chức kinh tế.

2. Phương án giao rừng

a) Trước khi giao rừng Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 24, Nghị định 23/2006/NĐ-CP phải xây dựng phương án giao rừng, cho thuê rừng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp phê duyệt;

b) Phương án giao rừng phải thể hiện cụ thể về hiện trạng các loại rừng của địa phương; nhu cầu quản lý sử dụng rừng; đối tượng được giao sắp xếp theo thứ tự ưu tiên (đối với giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân phải xác định hạn mức giao rừng) địa danh khu vực giao; kế hoạch tiến độ; trách nhiệm và kinh phí tổ chức thực hiện... Phương án giao rừng phải thể hiện từng đối tượng được giao rừng cả trong hồ sơ, trên bản đồ.

3. Hạn mức giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân

Hạn mức giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trên cơ sở quỹ rừng của từng địa phương

nhưng không vượt quá hạn mức tối đa quy định tại Điều 22, Nghị định 23/2006/NĐ-CP.

4. Trình tự, thủ tục giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân

a) Bước 1: chuẩn bị

- Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Nhà nước về việc giao rừng và nghĩa vụ, quyền lợi của chủ rừng cho nhân dân ở địa phương mình.

- Thành lập ban chỉ đạo và Hội đồng giao rừng: Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Ban chỉ đạo giao rừng và Tổ công tác giao rừng cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng giao rừng của xã (Phụ lục 2).

- Chuẩn bị kinh phí, vật tư kỹ thuật phục vụ cho việc giao rừng.

b) Bước 2: tiếp nhận đơn và xét duyệt đơn

- Hộ gia đình, cá nhân nộp đơn xin giao rừng tại thôn hoặc tại Ủy ban nhân dân cấp xã (phụ lục 3).

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- + Hướng dẫn cho thôn họp toàn thể đại diện các hộ gia đình của thôn để xem xét và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã phương án và điều chỉnh phương án giao rừng cho từng hộ gia đình trong phạm vi thôn.

- + Chỉ đạo Hội đồng giao rừng của xã thẩm tra về điều kiện giao rừng hộ gia đình, cá nhân có đơn đề nghị được giao rừng báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

Kiểm tra thực địa khu rừng dự kiến giao cho hộ gia đình, cá nhân để đảm bảo các điều kiện, căn cứ giao rừng theo quy định của pháp luật; khu rừng giao không có tranh chấp

- + Xác nhận và chuyển đơn của hộ gia đình, cá nhân đến cơ quan có chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý lĩnh vực lâm nghiệp (sau đây viết tắt là cơ quan chức năng cấp huyện).

Thời gian thực hiện của Bước 2 là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ sau khi Ủy ban nhân dân xã nhận được đơn của hộ gia đình, cá nhân.

c) Bước 3: thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

Cơ quan chức năng cấp huyện sau khi nhận được đơn của hộ gia đình, cá nhân từ Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến có trách nhiệm:

- Kiểm tra việc xác định tại thực địa và thẩm định hồ sơ khu rừng sẽ giao cho hộ gia đình, cá nhân.
- Tổ chức việc kiểm tra xác định tại thực địa phải lập thành văn bản có chữ ký của đại diện tổ chức tư vấn về đánh giá rừng (tổ chức tư vấn chịu trách nhiệm chính trong việc đánh giá chất lượng rừng; đại diện Ủy ban nhân dân xã và đại diện hộ gia đình, cá nhân xin giao đất. Nội dung thẩm định hồ sơ nhằm bảo đảm các quy định hiện hành của Nhà nước về giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.
- Lập tờ trình kèm theo hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.
- Thời gian thực hiện bước 3 là 15 ngày làm việc.

d) Bước 4: quyết định việc giao rừng

Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi nhận được tờ trình hồ sơ giao rừng do cơ quan chức năng cấp huyện chuyển đến, xem xét quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân (phụ lục 4). Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân, được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chức năng cấp huyện và hộ gia đình, cá nhân. Thời gian thực hiện bước 4 là 3 ngày làm việc.

đ) Bước 5: thực hiện quyết định giao rừng

- Khi nhận được quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm: tổ chức việc bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân có sự tham gia của các chủ rừng liên kề; việc bàn giao rừng phải lập thành biên bản bàn giao rừng có sự tham gia và ký tên của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện hộ gia đình, cá nhân (phụ lục 5).
- Sau khi nhận bàn giao rừng tại thực địa hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm xác định rõ ranh giới đóng mốc khu rừng được giao, được thuê với sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã và các chủ rừng liên kề (phụ lục 6).

Trong quá trình thực hiện các bước công việc nêu trên, khi hồ sơ đến cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm xem xét và bổ sung vào hồ sơ giao rừng những nội